

Bản án số: 244/2018/HSPT

Ngày 29-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Các Thẩm phán: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Bà Bùi Kim Rết.

- Thư ký Tòa án: Võ Thị Hà Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Võ Ngọc Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 208/2018/HSPT ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**; Sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: H K.

Nơi cư trú: 45Y1/36, Khu phố X, phường H1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1962 và bà Lê Thị K1, sinh năm 1967; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 26/02/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 năm tù giam, về tội “Cướp giật tài sản”, được đặc xá tha tù vào ngày 31/8/2015 ; Tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 19/01/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại chị Phạm Thị H3 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là đối tượng nghiện ma túy và đã có tiền án về tội “Cướp giật tài sản”. Để có tiền sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ ngày 10/11/2016, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60F2-252.00 đi lòng vòng trong các con hẻm ở khu vực phường H1, thành phố B để tìm xem ai sơ hở thì sẽ cướp giật tài sản. Khi đi đến 01 con hẻm không số ở khu phố Y, phường H1 thì H phát hiện chị Phạm Thị H3, ngụ tại 112A/99, khu phố Y, phường H1, thành phố B đang điều khiển xe mô tô kéo rơ móc đi ngược chiều với H, trong túi quần bên trái của chị H3 có để 01 chiếc ví bằng vải nhô ra ngoài, bên trong ví có 2.059.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi chín ngàn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60FL-3906 và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị H3, nên H điều khiển xe mô tô quay lại chạy ép sát vào phía bên trái xe mô tô của chị H3 rồi dùng tay phải giật chiếc ví của chị H3 và điều khiển xe tẩu thoát. Lúc này, chị H3 nhìn thấy biển số xe của H nên đã trình báo Công an phường H1 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xác minh. Qua truy xét, ngày 19/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt khẩn cấp Nguyễn Minh H để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc ví bằng vải bên trong ví có 59.000 đồng (Năm mươi chín ngàn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60FL-3906 và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Phạm Thị H3.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60F2-252.00 là của anh Nguyễn Quốc T cho Nguyễn Minh H mượn và không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ.

Về dân sự: Tại phiên tòa, chị H3 khai đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) gia đình của bị cáo H đã trả cho chị vào ngày 17/6/2018. Nay chị

Phạm Thị H3 không yêu cầu bồi thường gì thêm và chị đã viết giấy bãi nại cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 184/CT/VKS-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại bản án sơ thẩm số: 255/2018/HS-ST ngày 07/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (tương ứng với điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/8/2018, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng; mức án cấp sơ thẩm xử bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử bị cáo mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả. Cụ thể như sau: Để có tiền sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ ngày 10/11/2016, H điều khiển xe mô tô đi lòng vòng trong các con hẻm ở khu vực phường H1, thành phố B để tìm

xem ai sơ hở thì sẽ cướp giật tài sản. H phát hiện chị Phạm Thị H3 đang điều khiển xe mô tô kéo rơ móc đi ngược chiều với mình, nhìn thấy trong túi quần bên trái của chị H3 có bọc 01 cái ví nhô ra ngoài nên H đã giật chiếc ví của chị H3 và điều khiển xe tẩu thoát. Số tiền cướp giật được của chị H3 có giá trị 2.059.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi chín ngàn đồng) H đã tiêu xài, sau đó H bị Công an bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt và nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm cho người khác và xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, đã có tiền án về hành vi cướp giật tài sản nhưng không biết chăm lo làm ăn, mà tiếp tục đi cướp giật tài sản của người khác để thỏa mãn cho việc nghiện hút ma túy. Do vậy, cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ đặt biệt nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, Khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (tương ứng với điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tp. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Lượng